



Bài báo nghiên cứu

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỔ VẤN HỌC TẬP Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trần Thị Hương*, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Văn Hiến

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Hương – Email: huongth@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 10-5-2025; Ngày nhận bài sửa: 12-6-2025; Ngày duyệt đăng: 26-6-2025

TÓM TẮT

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, hoạt động cổ vấn học tập (CVHT) có vai trò quan trọng nhằm hỗ trợ sinh viên (SV) học tập, phát triển bản thân và nghề nghiệp tương lai. Nghiên cứu này khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động CVHT ở Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Kết quả cho thấy thực trạng tổ chức hoạt động quản lý lớp SV, tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho SV, tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của CVHT và tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động CVHT ở Trường đã được đánh giá hiệu quả, tuy nhiên chưa đạt mức hiệu quả cao. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động CVHT ở trường nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: cổ vấn học tập; hoạt động cổ vấn học tập; giáo dục đại học; tổ chức

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học (GDĐH) đóng vai trò nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo (National Assembly, 2018). Trong bối cảnh “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo...” (Central Committee, 2024), các cơ sở GDĐH không ngừng đổi mới, sáng tạo theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo. Yêu cầu đổi mới hoạt động đào tạo đòi hỏi sinh viên (SV) tích cực, chủ động hơn trong tiến trình học tập, rèn luyện, phát triển bản thân và nghề nghiệp. Vì

Cite this article as: Tran, T. H., Nguyen, T. H. N., & Nguyen, V. H. (2025). Academic advisory at Ho Chi Minh City University of Education: Current practices in the context of higher education reform. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(6), 1094-1105. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.6.5051\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.6.5051(2025))

vậy, vai trò của đội ngũ cố vấn học tập (CVHT) ở trường đại học là rất quan trọng và ảnh hưởng lớn đến sự kiên trì, thành công của SV đại học (Miller, 2022; Dương et al., 2022).

Trong những năm qua, Trường ĐHSP TPHCM đã kế thừa mô hình CVHT từ các nghiên cứu và thực tiễn công tác CVHT ở cơ sở GDĐH trên thế giới và trong nước để tổ chức hoạt động CVHT và đã đạt được những kết quả trong quản lí, tư vấn, hỗ trợ SV nắm vững chương trình đào tạo, xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; phối hợp các lực lượng khoa, phòng, ban chức năng giải quyết các vấn đề đào tạo, các dịch vụ SV và các vấn đề khác trong quá trình đào tạo SV. Tuy nhiên, trước yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn mới, hoạt động CVHT của Trường cần thiết phải được tổ chức khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SV chính quy của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. *Khái quát cơ sở lí luận về tổ chức hoạt động cố vấn học tập trong cơ sở giáo dục đại học*

Hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH là quá trình tác động giữa CVHT với SV, các khoa, phòng, ban và đơn vị chức năng trong và ngoài nhà trường, trong đó, CVHT sử dụng những phương pháp, kĩ năng để thực hiện tư vấn, hướng dẫn, trợ giúp SV trong học tập, rèn luyện và phát triển bản thân ở trường một cách hiệu quả, đạt được mục tiêu đào tạo (Nguyen, 2022). Hoạt động CVHT là một hoạt động diễn ra trong các cơ sở GDĐH nhằm hỗ trợ, định hướng và hướng dẫn SV trong quá trình học tập và phát triển cá nhân” (Truong, 2024). Trong phạm vi nghiên cứu này, *hoạt động CVHT được hiểu là hoạt động do CVHT thực hiện nhằm tư vấn, hỗ trợ và hướng dẫn SV trong quá trình học tập và phát triển bản thân, nghề nghiệp, bao gồm hoạt động quản lí lớp SV, hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho SV và hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của CVHT* (Ho Chi Minh City University of Education, 2024).

Tổ chức là quá trình hình thành cấu trúc quan hệ giữa các đơn vị, bộ phận trong nhà trường, phân công nhân sự, tổ chức phân bổ công việc, nguồn lực, tổ chức thực hiện khoa học các công việc... nhằm thực hiện kế hoạch của nhà trường (Bui & Nguyen, 2015). Tổ chức hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH là một trong những nội dung đặc thù thuộc chức năng quản lí các hoạt động hỗ trợ đào tạo, được hiểu là quá trình thực hiện các công việc sắp xếp tổ chức, phân phối nguồn lực, chỉ đạo, điều hành và kiểm soát, đánh giá hoạt động CVHT nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện, định hướng nghề nghiệp cho SV, góp phần đạt được mục tiêu đào tạo của nhà trường (Nguyen, 2015). Trong phạm vi nghiên cứu này, *tổ chức hoạt động CVHT là các hoạt động cần thiết để xác định cơ cấu, phân công nhân sự, xác định và triển khai những công việc phù hợp với các hoạt động CVHT nhằm giúp CVHT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong cơ sở GDĐH.*

Căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ (Ministry of Education and Training, 2007) và Quy định Công tác cố vấn học tập cho sinh viên hệ chính quy (Ho Chi Minh City University of Education, 2024), nhóm nghiên cứu xác định các nội dung tổ chức hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH như sau:

2.1.1. Tổ chức hoạt động quản lý lớp sinh viên của cố vấn học tập

Trong học chế tín chỉ, mỗi CVHT là một thành tố trong sơ đồ mối liên hệ giữa sinh viên - chương trình đào tạo - nhà trường và là nhân tố then chốt trong mối quan hệ nhà trường - sinh viên - thị trường lao động. Hoạt động quản lý lớp SV của CVHT là những nội dung công việc mà CVHT tạo mối quan hệ gắn kết, mật thiết với SV như: Tìm hiểu đặc điểm, tình hình lớp và cá nhân SV; Lựa chọn ban cán sự lớp; Chủ trì các buổi sinh hoạt lớp định kỳ; Hỗ trợ sinh viên giải quyết những khó khăn trong mọi lĩnh vực và đánh giá kết quả học tập...

Để tổ chức hoạt động quản lý lớp SV của CVHT, nhà quản lý cần thực hiện các nội dung công việc cần thiết về dự kiến nhân sự và phân công lớp SV cho CVHT theo năm học; Tổ chức, hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch quản lý lớp SV. Từ đó triển khai các quy chế, quy định có liên quan đến công tác CVHT; Phổ biến các loại biểu mẫu, kế hoạch, hồ sơ cho hoạt động của CVHT; Tổ chức, hướng dẫn CVHT ứng dụng CNTT vào quản lý lớp học. Đặc biệt thường xuyên hỗ trợ CVHT xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, nhưng phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ CVHT. Trong quá trình thực hiện cần thiết phải hướng dẫn CVHT thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động định kỳ của lớp SV và theo dõi, giám sát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện các hoạt động của CVHT.

2.1.2. Tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho sinh viên của cố vấn học tập

Hoạt động trung tâm của CVHT là tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân, nghề nghiệp cho SV. Trong đó CVHT là người tư vấn, trợ giúp SV lập và điều chỉnh kế hoạch học tập, đăng ký học phần phù hợp, lựa chọn phương pháp học tập..., tư vấn cho SV về định hướng và phương pháp nghiên cứu khoa học theo chuyên ngành đào tạo, khuyến khích SV phát huy năng lực, sở trường nghiên cứu. Mặt khác CVHT là người tư vấn cho SV những nội dung rèn luyện bản thân, phát triển nghề nghiệp tương lai.

Để tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân, nghề nghiệp cho SV của CVHT đạt hiệu quả, nhà quản lý ở cơ sở GDĐH cần chú trọng thực hiện các nội dung cơ bản về đào tạo là ban hành kế hoạch hoạt động năm học theo chức năng của trường, khoa, phòng, ban chức năng và tổ chức cập nhật thông tin về quy chế, quy định, chương trình đào tạo toàn khóa và theo chuyên ngành. Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của SV cần phổ biến, hướng dẫn quy trình tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm. Đối với các hoạt động rèn luyện, phát triển bản thân và nghề nghiệp của SV, nhà quản lý là người hướng dẫn, tổ chức hoạt động Đoàn, Hội, Câu lạc bộ... và vận động SV tham gia, đồng thời tổ chức hỗ trợ CVHT trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, tâm lý, sức khỏe cho SV. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của CVHT trong hoạt động này,

nhà quản lý cần thiết tổ chức tập huấn - bồi dưỡng CVHT về nội dung, phương pháp, kỹ năng tổ chức hoạt động CVHT thường xuyên và định kì. Mặt khác tạo môi trường, điều kiện cho đội ngũ CVHT trong trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động CVHT.

2.1.3. Tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của cố vấn học tập

Cố vấn học tập là cầu nối giữa SV với khoa chuyên môn, phòng, ban, đơn vị chức năng trong trường. Vì vậy, việc phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài trường là nội dung không thể thiếu để thực hiện công tác CVHT. Các nội dung tổ chức hoạt động phối hợp của CVHT với các đơn vị liên quan để hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác như: Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác CVHT; Xác định vai trò, nhiệm vụ của CVHT và các khoa, phòng chức năng trong hoạt động phối hợp. Từ đó tổ chức, hướng dẫn thực hiện phối hợp giữa CVHT và khoa, phòng chức năng để hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác. Trong tiến trình tổ chức hoạt động phối hợp nhà quản lý có thể thành lập Tổ CVHT cấp trường để phối hợp và hỗ trợ CVHT các khoa chuyên môn, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp, hệ thống báo cáo chặt chẽ, linh hoạt giữa CVHT và các đơn vị liên quan. Đặc biệt tổ chức mô hình phối hợp trong tiếp nhận và giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của SV giúp CVHT thực hiện công việc thuận lợi và hiệu quả hơn. Nhà quản lý thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa CVHT với các đơn vị liên quan.

2.1.4. Tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động cố vấn học tập trong cơ sở giáo dục đại học

Các điều kiện hỗ trợ hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH được hiểu là các nguồn lực bên trong và bên ngoài cơ sở GDĐH, giúp tạo động lực cho CVHT thực hiện nhiệm vụ. Để hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH đạt hiệu quả, nhà quản lý cần chú trọng đến các điều kiện hỗ trợ hoạt động CVHT như các quy định về hoạt động của CVHT, hồ sơ, biểu mẫu dành cho CVHT, chế độ chính sách tạo động lực cho CVHT, phương tiện, thiết bị, tài liệu, môi trường làm việc cho CVHT...

Để tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH đạt hiệu quả, nhà quản lý cần tập trung vào các nội dung cụ thể như: Bố trí, sắp xếp lớp sinh viên phù hợp; Xây dựng, cập nhật, ban hành các quy chế, quy định về hoạt động của CVHT; Trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu, hồ sơ của CVHT. Đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số cần tạo điều kiện cho CVHT ứng dụng CNTT trong hoạt động CVHT và phát triển môi trường làm việc, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của CVHT. Mặt khác, xây dựng và ban hành các tiêu chí đánh giá CVHT và có chế độ chính sách tạo động lực làm việc cho CVHT là những nội dung rất quan trọng không thể thiếu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là chủ đạo, nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động CVHT ở Trường ĐHSP TPHCM. Mẫu khảo sát ý kiến gồm 28 cán bộ quản lý (CBQL) và 181 CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM.

Bảng hỏi được thiết kế theo 4 nhóm nội dung tổ chức hoạt động CVHT với 29 nội dung cụ thể: Tổ chức hoạt động quản lý lớp SV của CVHT (8 nội dung); Tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho SV (7 nội dung); Tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của CVHT (7 nội dung); Tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động của CVHT (7 nội dung).

Sau khi thu số liệu, nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS, phiên bản 26.0 để xử lý, mã hóa các thông số thống kê mô tả gồm điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và thứ hạng (TH). Kết quả xử lý số liệu khảo sát được quy ước theo 05 mức độ ứng với điểm 1 đến 5 theo thang 5 mức độ (Likert, 1932) như sau:

- Mức độ 1: 1,00 – 1,80: Chưa thực hiện;
- Mức độ 2: 1,81 – 2,61: Thực hiện Ít hiệu quả;
- Mức độ 3: 2,62 – 3,42: Thực hiện Hiệu quả trung bình;
- Mức độ 4: 3,43 – 4,23: Thực hiện Khá hiệu quả;
- Mức độ 5: 4,24 – 5,0: Thực hiện Rất hiệu quả.

2.3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.3.1. Thực trạng tổ chức hoạt động quản lý lớp sinh viên của cố vấn học tập ở Trường ĐHSP TPHCM

Khảo sát ý kiến của CBQL và CVHT về hiệu quả thực hiện những nội dung tổ chức hoạt động quản lý lớp SV của CVHT, nghiên cứu thu được kết quả như Bảng 1:

Bảng 1. Mức độ thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động quản lý lớp sinh viên của CVHT

TT	Nội dung	CBQL (28)			CVHT (181)		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Dự kiến nhân sự và phân công lớp sinh viên cho CVHT theo năm học	3,64	0,87	2	3,77	0,84	3
2	Tổ chức, hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch quản lý lớp sinh viên	3,46	1,13	7	3,78	0,80	2
3	Triển khai các quy chế, quy định có liên quan đến công tác CVHT	3,57	1,03	5	3,77	0,81	3
4	Phổ biến các loại biểu mẫu, kế hoạch, hồ sơ cho hoạt động của CVHT	3,64	1,16	2	3,76	0,86	6
5	Tổ chức, hướng dẫn CVHT ứng dụng CNTT vào quản lý lớp học	3,46	1,03	7	3,71	0,91	7
6	Hỗ trợ CVHT xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ CVHT	3,57	0,87	5	3,69	0,83	8
7	Hướng dẫn CVHT thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động định kỳ của lớp SV	3,71	1,04	1	3,77	0,85	3
8	Theo dõi, giám sát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện các hoạt động của CVHT	3,61	0,99	4	3,81	0,81	1
Điểm trung bình chung		3,58			3,75		

Kết quả thống kê từ Bảng 1 cho thấy, CBQL và CVHT thống nhất cao khi đánh giá chung về hiệu quả thực hiện tổ chức hoạt động quản lý lớp SV của CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM ở mức độ “*Khá hiệu quả*” (CBQL = 3,58, CVHT = 3,75).

Kết quả thống kê cụ thể các nội dung trong bảng 1 cho thấy có sự tương đồng về đánh giá các biện pháp tổ chức hoạt động quản lý lớp SV của CVHT thực hiện “*khá hiệu quả*” ở thứ hạng cao từ 1-3 gồm: “Dự kiến nhân sự và phân công lớp sinh viên cho CVHT theo năm học”; “Hướng dẫn CVHT thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động định kỳ của lớp SV”; “Theo dõi, giám sát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện các hoạt động của CVHT”. Một số biện pháp tổ chức hoạt động quản lý lớp SV của CVHT chưa có sự tương đồng về thứ hạng đánh giá giữa CBQL và CVHT như: “Tổ chức, hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch quản lý lớp sinh viên” (CBQL= 3,46, TH7, CVHT= 3,78, TH2); “Phổ biến các loại biểu mẫu, kế hoạch, hồ sơ cho hoạt động của CVHT” (CBQL= 3,64, TH2, CVHT= 3,76, TH6); “Triển khai các quy chế, quy định có liên quan đến công tác CVHT” (CBQL= 3,57, TH5, CVHT= 3,77, TH3). Tuy nhiên hai biện pháp “Tổ chức, hướng dẫn CVHT ứng dụng CNTT vào quản lý lớp học” và “Hỗ trợ CVHT xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ CVHT” đều có sự thống nhất đánh giá thực hiện “*khá hiệu quả*” ở thứ hạng thấp nhất từ 6-8.

Từ kết quả thống kê ở Bảng 1, nhóm nghiên cứu nhận định: Hiện nay, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của CVHT đối với hoạt động quản lý lớp SV của CVHT đã được quy định trong Quy định về công tác CVHT (Ho Chi Minh City University of Education, 2024). Vì vậy các nội dung tổ chức như phân công nhân sự, hướng dẫn đánh giá, báo cáo kết quả định kỳ, theo dõi, giám sát, điều chỉnh trong quá trình CVHT thực hiện nhiệm vụ đã được thực hiện khá hiệu quả. Tuy nhiên các nội dung về tổ chức, hướng dẫn CVHT xây dựng kế hoạch quản lý lớp SV, phổ biến các loại kế hoạch, hồ sơ cho hoạt động của CVHT hay cập nhật các quy chế, quy định mới liên quan đến công tác CVHT chưa được thực hiện đồng bộ, thiếu tính thống nhất giữa các CBQL trong từng khoa chuyên môn. Kết quả thống kê cũng cho thấy tại Trường ĐHSP TPHCM hiện nay, hệ thống quản lý SV về kết quả, cảnh báo học tập, học phí và một số vấn đề liên quan khác... còn phân tán, chưa tích hợp đồng bộ trên hệ thống CNTT nên việc tổ chức, hướng dẫn CVHT ứng dụng CNTT vào quản lý lớp học và hỗ trợ CVHT xử lý các tình huống SV vi phạm nội quy, cảnh báo học tập, tư vấn tâm lý... còn nhiều lúng túng, khó khăn.

2.3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho sinh viên của cố vấn học tập ở Trường ĐHSP TPHCM

Khảo sát ý kiến của CBQL và CVHT về hiệu quả thực hiện tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho SV của CVHT, nghiên cứu thu được kết quả ở Bảng 2:

Bảng 2. Mức độ thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho sinh viên của cố vấn học tập

TT	Nội dung	CBQL (28)			CVHT (281)		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Ban hành kế hoạch hoạt động năm học theo chức năng của Trường, Khoa, Phòng...	3,75	0,88	4	3,83	0,91	2
2	Tổ chức cập nhật thông tin về quy chế, quy định, chương trình đào tạo toàn khóa và theo chuyên ngành	3,89	1,06	1	3,82	0,84	3
3	Phổ biến, hướng dẫn quy trình tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm	3,79	1,03	3	3,81	0,89	4
4	Hướng dẫn, tổ chức hoạt động Đoàn – Hội, Câu lạc bộ... và vận động SV tham gia	3,89	0,95	1	3,73	0,88	5
5	Tổ chức hỗ trợ CVHT trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, tâm lí, sức khỏe... cho SV	3,46	1,13	6	3,72	0,96	6
6	Tổ chức tập huấn - bồi dưỡng CVHT về nội dung, phương pháp, kĩ năng tổ chức hoạt động CVHT thường xuyên và định kì	3,68	0,98	5	3,85	0,90	1
7	Tạo môi trường, điều kiện cho đội ngũ CVHT trong trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm	3,43	1,16	7	3,71	1,00	7
Điểm trung bình chung		3,69			3,78		

Kết quả thống kê ở Bảng 2 cho thấy, hầu hết các nội dung về tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân cho SV của CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM đều được CBQL và CVHT đánh giá thực hiện “Khá hiệu quả” (CBQL= 3,69, CVHT = 3,78). Đánh giá cụ thể theo các nội dung như sau:

Nhóm nội dung được CBQL và CVHT thống nhất đánh giá thực hiện khá hiệu quả ở thứ hạng cao từ 1-4 gồm: “Ban hành kế hoạch hoạt động năm học theo chức năng của trường, khoa, phòng...”; “Tổ chức cập nhật thông tin về quy chế, quy định, chương trình đào tạo toàn khóa và chuyên ngành” và “Phổ biến, hướng dẫn quy trình tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm”. Thực tế cho thấy trong những năm qua, Trường ĐHSP TPHCM đã tập trung tổ chức hoạt động tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển bản thân và nghề nghiệp cho SV. Nhà trường, Phòng, Ban chức năng và Khoa chuyên môn đã ban hành đầy đủ, minh bạch các kế hoạch đào tạo học kì, năm học, thường xuyên cập nhật và triển khai các thông tin về quy chế, quy định đào tạo đại học theo tín chỉ, quy chế về kiến tập, thực tập, chương trình đào tạo của ngành... Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường - Tạp chí Khoa học đều ban hành kế hoạch nghiên cứu khoa học, các văn bản hướng dẫn quy trình tổ chức, triển khai, đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của SV.

Hai biện pháp “Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động Đoàn – Hội, Câu lạc bộ của SV và vận động SV tham gia” và “Tổ chức tập huấn - bồi dưỡng CVHT về nội dung, phương pháp, kĩ năng tổ chức hoạt động CVHT thường xuyên và định kì” chưa có sự tương đồng về thứ

hạng đánh giá giữa CBQL và CVHT. Điều này cho thấy, CBQL và CVHT chưa xác định được rõ ràng trách nhiệm của mỗi bên trong tổ chức các hoạt động này. Trong thực tiễn tổ chức các hoạt động Đoàn – Hội, Câu lạc bộ của SV và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho CVHT cũng chưa thực hiện thường xuyên và hiệu quả ở tất cả các khoa chuyên môn.

Nhóm nội dung được CBQL và CVHT thống nhất đánh giá thực hiện khá hiệu quả ở thứ hạng thấp 6-7 gồm: “Tổ chức hỗ trợ CVHT trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, tâm lí, sức khỏe cho SV” và “Tạo môi trường, điều kiện cho đội ngũ CVHT trong trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm”. Kết quả này khá phù hợp thực tế hiện nay ở Trường ĐHSP TPHCM, bởi vì đa số CVHT chủ yếu là giảng viên ở các khoa chuyên môn, không được đào tạo chuyên sâu về các vấn đề tư vấn tâm lí, sức khỏe hay định hướng nghề nghiệp cho SV nên họ gặp khó khăn trong tư vấn, hỗ trợ SV. Nhà trường, khoa và các phòng, ban chức năng cũng chưa có biện pháp hữu hiệu, đồng bộ để hỗ trợ CVHT thực hiện nhiệm vụ này. Nhà trường cũng chưa thường xuyên tạo môi trường, điều kiện cho đội ngũ CVHT trong trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm. Đặc biệt, nhiều CVHT là giảng viên vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, đồng thời kiêm nhiệm một số vị trí công tác khác trong khoa nên càng có ít thời gian tham gia các hội thảo, tọa đàm, hoạt động giao lưu, phát triển năng lực CVHT.

2.3.3. *Thực trạng tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của cố vấn học tập ở Trường ĐHSP TPHCM*

Khảo sát ý kiến của CBQL và CVHT về hiệu quả thực hiện tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của CVHT, nghiên cứu thu được kết quả ở Bảng 3:

Bảng 3. *Mức độ thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác*

TT	Nội dung	CBQL (28)			CVHT (181)		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác CVHT	3,57	1,20	4	3,81	0,90	1
2	Xác định vai trò, nhiệm vụ của CVHT và các khoa, phòng chức năng trong hoạt động phối hợp	3,64	1,19	1	3,78	0,82	2
3	Tổ chức, hướng dẫn thực hiện phối hợp giữa CVHT và khoa, phòng chức năng để hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác	3,61	1,16	3	3,71	0,80	3
4	Thành lập Tổ CVHT cấp trường để phối hợp và hỗ trợ CVHT các khoa chuyên môn	3,64	1,28	1	3,59	0,91	7
5	Thiết lập cơ chế phối hợp, hệ thống báo cáo chặt chẽ, linh hoạt giữa CVHT và các đơn vị liên quan	3,57	1,26	4	3,65	0,90	6
6	Tổ chức mô hình phối hợp trong tiếp nhận và giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của SV	3,50	1,23	6	3,68	0,89	4
7	Theo dõi, giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa CVHT với các đơn vị liên quan	3,50	1,23	6	3,68	0,86	4
Điểm trung bình chung		3,57			3,70		

Kết quả thống kê từ Bảng 3 cho thấy hầu hết các nội dung tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM đều được CBQL và CVHT đánh giá thực hiện “Khá hiệu quả” (CBQL= 3,57, CVHT = 3,70). Đánh giá cụ thể theo các items như sau:

Nhóm nội dung được CBQL và CVHT thống nhất đánh giá thực hiện khá hiệu quả ở thứ hạng cao từ 1-4 gồm: “Xác định vai trò, nhiệm vụ của CVHT và các Khoa, Phòng chức năng trong hoạt động phối hợp”; “Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác CVHT”; “Tổ chức, hướng dẫn thực hiện phối hợp giữa CVHT và khoa, phòng chức năng để hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác”. Điều đó cho thấy hiện nay ở Trường ĐHSP TPHCM, chức năng, nhiệm vụ, công việc của CVHT, khoa chuyên môn, phòng chức năng đã được quy định cụ thể, rõ ràng tại Quy định công tác CVHT cho SV hệ chính quy, Sổ tay Sinh viên hàng năm, các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng chức năng. Đây là cơ sở pháp lý để thực hiện cơ chế phối hợp, thực hiện nhiệm vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ SV. Mặt khác, trong kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo của nhà trường, khoa và phòng chức năng đã thể hiện kế hoạch phối hợp và tổ chức, hướng dẫn thực hiện phối hợp giữa CVHT và khoa, phòng chức năng để hỗ trợ SV. Tuy nhiên việc “thiết lập cơ chế phối hợp, hệ thống báo cáo chặt chẽ, linh hoạt giữa CVHT và các đơn vị liên quan” chưa thực sự đồng bộ, dẫn đến việc có những SV chưa được hỗ trợ kịp thời hoặc đúng nhu cầu nên chưa được đánh giá hiệu quả cao.

Nhóm nội dung được CBQL và CVHT thống nhất đánh giá thực hiện khá hiệu quả ở thứ hạng thấp từ 5-7 gồm: “Thành lập tổ CVHT cấp trường để phối hợp và hỗ trợ CVHT các khoa”; “Tổ chức mô hình phối hợp trong tiếp nhận và giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của SV” và “Theo dõi, giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa CVHT với các đơn vị liên quan”. Điều này cho thấy, thực tế hiện nay ở Trường ĐHSP TPHCM, chưa thành lập tổ CVHT cấp trường để phối hợp và hỗ trợ CVHT các khoa. Mô hình tổ chức phối hợp trong tiếp nhận và giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của SV chưa chặt chẽ, cụ thể và minh bạch, vì vậy những vấn đề vướng mắc của SV được giải quyết riêng lẻ từ các CVHT hoặc các khoa, phòng chức năng có liên quan. Bên cạnh đó nhà trường và các khoa chưa chú trọng thực hiện đúng mức các hoạt động đánh giá và điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa CVHT với các đơn vị liên quan. Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy việc tổ chức hoạt động phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề về đào tạo và các vấn đề khác của CVHT chưa có hệ thống chặt chẽ, thiếu chiều sâu và chưa đạt hiệu quả cao.

2.3.4. Tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động cố vấn học tập ở Trường ĐHSP TPHCM

Khảo sát ý kiến của CBQL và CVHT về hiệu quả thực hiện tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động CVHT ở Trường ĐHSP TPHCM, nghiên cứu thu được kết quả ở Bảng 4:

Bảng 4. *Mức độ thực hiện các nội dung tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động cố vấn học tập*

TT	Nội dung	CBQL (28)			CVHT (181)		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Bố trí, sắp xếp lớp sinh viên phù hợp	3,71	0,85	4	3,80	0,82	2
2	Xây dựng, cập nhật, ban hành các quy chế, quy định về hoạt động của CVHT	3,96	1,03	1	3,90	0,84	1
3	Trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu, hồ sơ của CVHT	3,86	1,04	2	3,71	0,86	4
4	Tạo điều kiện cho CVHT ứng dụng CNTT trong hoạt động CVHT	3,75	1,14	3	3,70	0,88	5
5	Phát triển môi trường làm việc, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của CVHT	3,46	1,20	6	3,67	0,91	6
6	Xây dựng và ban hành các tiêu chí đánh giá CVHT	3,64	1,02	5	3,76	0,82	3
7	Có chế độ chính sách tạo động lực làm việc cho CVHT	3,25	1,11	7	3,48	1,08	7
Điểm trung bình chung		3,66			3,71		

Kết quả thống kê từ Bảng 4 cho thấy, hầu hết các nội dung tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM đều được CBQL và CVHT đánh giá thực hiện “Khá hiệu quả” (CBQL= 3,66, CVHT = 3,71). Đánh giá cụ thể theo các nội dung như sau:

Nhóm nội dung được CBQL và CVHT thống nhất đánh giá thực hiện khá hiệu quả ở thứ hạng cao từ 1- 4 gồm: “Bố trí, sắp xếp lớp sinh viên phù hợp”; “Xây dựng, cập nhật, ban hành các quy chế, quy định về hoạt động của CVHT” và “Trang bị các loại sổ sách, biểu mẫu, tài liệu, hồ sơ của CVHT. Đánh giá này phù hợp thực tế hàng năm, Trường ĐHSP TPHCM đã thực hiện bố trí, sắp xếp sinh viên theo các lớp học phân với số lượng nhất định, tạo điều kiện cho CVHT quản lí lớp học tốt. Nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật các quy định về vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của CVHT. Trường cũng đã ban hành Sổ tay Sinh viên với các hướng dẫn về cụ thể về các nội dung, thông tin, quy trình hoạt động để CVHT có thể tham khảo. Với mỗi năm học, chương trình đào tạo có sự thay đổi cùng với sự đổi mới về quy trình thủ tục theo hướng tinh gọn, hiệu quả nên Nhà trường thường xuyên có những cập nhật điều chỉnh về quy chế, quy định, tài liệu, biểu mẫu về hoạt động của CVHT.

Mặc dù trong thời gian qua, Trường ĐHSP TPHCM đã chú trọng đầu tư đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của CVHT nhưng trong bối cảnh đổi mới giáo dục, yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo SV, các điều kiện cần thiết hỗ trợ hoạt động CVHT cần được nhà trường tiếp tục duy trì và phát triển. Nhóm nội dung được CBQL và CVHT thống nhất đánh giá thực hiện khá hiệu quả nhưng xếp ở thứ hạng thấp từ 5-7 gồm: “Tạo điều kiện cho CVHT ứng dụng CNTT trong hoạt động CVHT”; “Phát triển môi trường làm việc, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của CVHT”; “Xây dựng và ban hành các tiêu chí đánh giá CVHT” và “Có chế độ chính sách tạo động lực làm việc cho CVHT”. Điều đó cho thấy hiện nay các điều kiện về ứng dụng CNTT, môi trường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động CVHT, đánh giá đúng, minh bạch kết quả hoạt động của CVHT để từ đó có chế độ,

chính sách phù hợp, xứng đáng với công việc của CVHT ở Trường còn hạn chế, bất cập và khó khăn, chưa tạo được động lực hoạt động cho đội ngũ CVHT.

3. Kết luận

Nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động CVHT ở Trường ĐHSP TPHCM tập trung vào bốn nhóm nội dung tổ chức hoạt động CVHT trong cơ sở GDĐH. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động CVHT ở Trường “khá hiệu quả” với ĐTB chung ở ngưỡng thấp (CBQL = 3,63; CVHT = 3,74). Phân tích số liệu thống kê theo từng nội dung tổ chức hoạt động CVHT với các nhóm nội dung cụ thể cho thấy mặc dù có một số nội dung chưa có sự tương đồng về thứ hạng đánh giá giữa CBQL và CVHT, nhưng nhìn chung hai nhóm đối tượng khảo sát đều có sự thống nhất đánh giá những ưu điểm, hạn chế và bất cập trong tổ chức các hoạt động CVHT tại Trường. Kết quả từ nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn quan trọng để nhóm nghiên cứu tiếp tục thực hiện nghiên cứu đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động CVHT ở Trường ĐHSP TPHCM trong bối cảnh đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, M. H., & Nguyen, V. B. H. (2015). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường* [School management and leadership]. University of Education Publishing House.
- Central Executive Committee. (2024). *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* [Politburo's Conclusion No.91-KL/TW on continuing the implementation of Resolution No.29-NQ/TW dated November 4, 2013, of the 11th Party Central Committee: On the fundamental and comprehensive renovation of education and training to meet the requirements of industrialization and modernization in the context of a socialist-oriented market economy and international integration].
- Duong, B. V., Nguyen, H. T., Pham, T. L. P., Nguyen, T. P. Q., Nguyen, T. P., & Pham, T. X. H. (2022). *Ý kiến của sinh viên về công tác cố vấn học tập tại các trường đại học Việt Nam – Một nghiên cứu điển hình* [Student's opinions about the work of academic advisors in Vietnamese universities – A case study]. *The HNUE Journal of Science: Educational Sciences*, 67(3), 136-146.
- Ho Chi Minh City University of Education. (2024). *Quy định Công tác cố vấn học tập cho sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-ĐHSP ngày 15/7/2024)* [Regulations on Academic Advising for Full-time Students at Ho Chi Minh City University of Education (Issued in conjunction with Decision No. 2001/QĐ-ĐHSP)].

- Likert, R. (1932). A technique for the measurement of attitudes. *Archives of Psychology*, 22(140), 1-55.
- Miller, J. L. N. (2022). *The impact of formal organizational socialization tactics of academic advisors and their reactions to various formal and informal tactics* [Doctoral dissertation, Kent State University]. ProQuest Dissertations Publishing.
- Ministry of Education and Training. (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* [Issued in conjunction with Decision No. 43/2007/QĐ-BGDĐT].
- National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam. (2012). *Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012* [Law on Higher Education No. 08/2012/QH13].
- Nguyen, T. B. H. (2022). Thực trạng hoạt động tư vấn của cố vấn học tập Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng [Current Status of Academic Advising Activities by Academic Advisors at the University of Education – The University of Da Nang]. *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, 20(2), 44-49.
- Nguyen, T. V. (2015). *Cơ sở lý luận về công tác quản lý hoạt động cố vấn học tập trong đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay* [Theoretical Basis of Managing Academic Advising Activities in Current Credit-Based Training]. *Journal of Educational Management Science*, 4(08), 66-72.
- Truong, T. C. (2024). Vai trò của cố vấn học tập góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Bạc Liêu [The role of academic advisors in improving the quality of training for preschool education students, Bac Lieu University]. *Journal of Educational Equipment: Research and Application*, 1(320), 180-182.

**ACADEMIC ADVISORY AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION:
CURRENT PRACTICES IN THE CONTEXT OF HIGHER EDUCATION REFORM**

Tran Thi Huong*, Nguyen Thi Hong Nhung, Nguyen Van Hien

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding Author: Tran Thi Huong – Email: huongtth@hcmue.edu.vn*

Received: May 10, 2025; Revised: June 12, 2025; Accepted: June 26, 2025

ABSTRACT

In the context of higher education innovation, academic advising plays a crucial role in supporting students' learning, personal development, and future careers. This study investigates the current organization and implementation of academic advising at Ho Chi Minh City University of Education. Results indicate that student class management, academic guidance, supervision of scientific research, support for personal development, and coordination with relevant units to address academic and extracurricular challenges, were evaluated as effective, but not yet optimally. The findings provide a practical basis for proposing measures to organize academic advising activities at the university, aiming to ensure and enhance the quality of education.

Keywords: academic advising; academic advising activities; higher education; organization